CÔNG TY CỔ PHẦN FECON ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 132/2026/CV-TCKT.FECON	*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026*

V/v: Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần FECON gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại báo cáo (Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

PHẠM VIỆT KHOA

** Tài liệu kèm theo:*

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

PHỤ LỤC 1

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ

(đính kèm công văn số:132/2026/CV-TCKT.FECON)

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0101502599

Ngày cấp: 18/06/2004 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm; TP Hà Nội.

- Số điện thoại: 024.6269 0841

- Số fax giao dịch: 024.6269 0848

- Địa chỉ thư điện tử: info@fecon.com.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Thi công xây dựng nền móng, công trình ngầm, công trình công nghiệp, công trình dân dụng, hạ tầng.

- Mã số thuế: 0101502599

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết số: 50/2023/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/10/2023 đối với Trái phiếu FCNH2325001:

+ Mục đích phát hành: cơ cấu lại nợ của Công ty. Dự kiến nghĩa vụ nợ được cơ cấu lại của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Bên cho vay	Dư nợ	Dự kiến phân bổ	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	20.261.074.210	20.261.074.210	Năm 2023 - 2024
2	HDBANK (Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)	5.634.170.648	5.634.170.648	Năm 2023 - 2024
3	MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	5.977.275.617	5.977.275.617	Năm 2023 - 2024
4	VIETINBANK (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)	21.976.450.559	21.976.450.559	Năm 2023 - 2024
5	BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	96.182.921.148	96.151.028.966	Năm 2023 - 2024
Tổng cộng		**150.031.892.182**	**150.000.000.000**	

- Căn cứ Nghị quyết số: 51/2024/NQ-HĐQT.FECON ngày 18/10/2024 đối với Trái phiếu FCNH2426001.

+ Mục đích phát hành: cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.

STT	Bên cho vay	Dư nợ (Đồng)	Kỳ hạn	Dự kiến phân bổ (Đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	21.855.657.899	6 tháng	21.855.657.899	Quý IV/ Năm 2024
2	VIB (Ngân hàng TMCP Quốc tế VN)	34.594.119.767	5,5 tháng	34.594.119.767	Quý IV/ Năm 2024
3	MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	20.355.886.624	9 tháng	20.355.886.624	Quý IV/ Năm 2024
4	BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	43.460.819.428	8 tháng	43.194.335.710	Quý IV/ Năm 2024
Tổng cộng		**120.266.483.718**		**120.000.000.000**	

- Căn cứ Nghị quyết số: 24/2025/NQ-HĐQT.FECON ngày 04/06/2025 đối với Trái phiếu FCN12501.

+ Mục đích phát hành: cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.

STT	Bên cho vay	Giấy nhận nợ số[1]	Giá trị khoản nợ	Kỳ hạn (tháng)	Giá trị phân bổ	Thời gian
1	Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (UOB)	MCMIL027809 MCMIL027835 MCMIL027972 MCMIL028056 MCMIL028106 MCMIL028135	30.091.963.786	06	120.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng).*	Quý II – III/2025
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	1052963169 1053157704 1053403147 1053436349 1053539247 1053541322 1053577170 1053687566 1053743303 1053823922 1053916792	91.549.574.829	06		
3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)	807006631700 808006635720 808006638973 804006653446 807006656371 808006664513 805006676422 809006684868 805006686066 809006689890 807006698474 802006703606	44.157.557.119	09		

[1] Thông tin chi tiết về các các giấy nhận nợ được đính kèm tại Phụ lục 6 của Bản Công Bố Thông Tin này.

		801006703591				
		803006712118				
Tổng			**165.799.095.734**			

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

- Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

- Đối với doanh nghiệp phát hành không phải tổ chức tín dụng:

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
I.	**Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ: Không có**				
II.	**Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ**				
1.	Chương trình/Dự án	Không có			
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
2.1	**Mã trái phiếu FCNH2325001**		**0**	**0**	**0**
	- UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	FCNH2325001	0	0	0
	- HDBANK (Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)	FCNH2325001	0	0	0
	- MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	FCNH2325001	0	0	0
	- VIETINBANK (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)	FCNH2325001	0	0	0

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
	BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	FCNH2325001	0	0	0
2.2	**Mã trái phiếu FCNH2426001**		**120,000,000,000**	**0**	**120,000,000,000**
	- UOB (Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank)	FCNH2426001	21.855.657.899	0	21.855.657.899
	- VIB (Ngân hàng TMCP Quốc tế VN)	FCNH2426001	34.594.119.767	0	34.594.119.767
	- MB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)	FCNH2426001	20.355.886.624	0	20.355.886.624
	- BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)	FCNH2426001	43.194.335.710	0	43.194.335.710
2.2	**Mã trái phiếu FCN12501**		**0**	**120,000,000,000**	**120,000,000,000**
	- Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (UOB)	FCN12501	0	30,091,963,786	30,091,963,786
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	FCN12501	0	45,750,479,095	45,750,479,095
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)	FCN12501	0	44,157,557,119	44,157,557,119
Tổng (I +II)			**120,000,000,000**	**120,000,000,000**	**240,000,000,000**

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO CHUYÊN VIÊN TÀI CHÍNH	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HÁN BÍCH HUYỀN	PHẠM VIỆT KHOA